

Bản án số: 25/2022/HSST.
Ngày: 09/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tơ - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí .
2. Bà Trần Thị Ngo - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Cán bộ
Toà án nhân dân Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia
phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm
2022 đối với bị cáo:

LÊ S (Tên gọi khác: S Móp), sinh năm 1974 tại Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, thị xã La Gi, Bình Thuận;

Chỗ ở hiện tại: Không xác định.

Nghề nghiệp: không ; Trình độ học vấn: 08 /12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê S, sinh năm 1933 và bà Võ Thị N, sinh năm 1936;

Vợ: Huỳnh Thị M, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 01 con chung.

Tiền án: Ngày 12/8/2019, Lê S bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình
Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ
thẩm số 32/2019/HSST, đến ngày 28/04/2020 chấp hành xong hình phạt tù theo
giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 22/GCN;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 144/2015/HSPT ngày 20/11/2015 bị TAND tỉnh
Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành
xong toàn bộ bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 25/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt)

- Bị hại: Anh Thông Mô Ha L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, T, H, Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, P, Phường P, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2021, Lê S điều khiển xe mô tô biển số 86B4-056.37 đến nhà Thông Mô Ha L với mục đích để đòi nợ. Khi đến nhà Ly thấy anh L đang ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lén lút đi vào nhà và lấy trộm chiếc điện thoại sau đó lên xe chạy về thị xã La Gi bán cho anh Nguyễn Đình T, chủ tiệm điện thoại T Sài Gòn với giá 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản số 68 HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá: 3.100.000 đồng

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành truy thu nhưng chủ tiệm điện thoại T Sài Gòn đã bán cho người khác không có hóa đơn nên không thu hồi được. Riêng chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 86B4- 056.37 quá trình xác minh đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T bị mất trộm vào ngày 03/5/2020 tại thành phố Phan Thiết nên Công an huyện H đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Công an thành Phố P xử lý theo quy định .

Về dân sự: Người bị hại anh Thông Mô Ha L yêu cầu bị cáo Lê S phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 3.100.000 đồng .

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê S, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê S, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê S mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 580, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.100.000 đồng .

- Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi giống như nội dung cáo trạng, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* Bị cáo Lê S nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Sáu tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 22/11/2021, Lê S điều khiển xe mô tô biển số 86B4-056.37 đến nhà Thông Mô Ha L để đòi nợ. Khi đến nhà thấy anh L đang ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 thì bị cáo lén lút đi vào nhà và lấy trộm chiếc điện thoại sau đó lên xe chạy về thị xã La Gi bán cho anh Nguyễn Đình T, chủ tiệm điện thoại T Sài Gòn với giá 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Giá trị chiếc điện thoại được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định là 3.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với bị cáo Lê S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê S đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án phúc thẩm số 144/2015/HSPT ngày 20/11/2015 đã được xóa án tích.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải

Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt anh Thông Mô Ha L nhưng trong quá trình điều tra, bị hại Thông Mô Ha L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.100.000 đồng. Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

Đối với Nguyễn Đình T, khi mua điện thoại Iphone 7 plus do không biết tài sản bị cáo Lê S trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê S (S Móp) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/02/2022).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 580, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê S phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thông Mô Ha L số tiền 3.100.000 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2022). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- UBND địa phương nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Lê Minh Chính